

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-02-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thu Th; nơi đăng ký thường trú: Cụm 7, GPh, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ 3, khu VX, thị trấn MKh, huyện ĐTr, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Phạm Xuân Ch; nơi cư trú: Cụm 7, GPh, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2023, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Phạm Thu Th trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/6/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được

05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nH không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 19/12/2018 và Phạm Trúc A, sinh ngày 14/5/2023. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trúc A còn giao cháu Phạm Gia H cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xin tự thỏa thuận với anh Ch, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Xuân Ch vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án nH tại bản tự khai anh Ch trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thu Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 19/12/2018 và Phạm Trúc A, sinh ngày 14/5/2023. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H còn giao cháu Phạm Trúc A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Phạm Thu Th

được ly hôn anh Phạm Xuân Ch; về con chung: Giao con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 19/12/2018 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Phạm Trúc A, sinh ngày 14/5/2023 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Th và anh Ch không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Chị Phạm Thu Th có đơn xin ly hôn với anh Phạm Xuân Ch có nơi sinh sống tại xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **- Về nội dung vụ án:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu Th và anh Phạm Xuân Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/6/2018. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Ch đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nh nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin ly hôn, anh Ch cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nh anh Ch đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, qua xác minh tại địa phương xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Ch như nội dung chị Th và anh Ch trình bày là đúng từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thu Th xin ly hôn anh Phạm Xuân Ch.

[4] Về con chung: Chị Th và anh Ch đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 19/12/2018 và Phạm Trúc A, sinh ngày 14/5/2023. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trúc A, anh Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H. Xét thấy, cháu Phạm Trúc A còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Mặt khác, cả chị Th và anh Ch đều có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, cả anh Ch và chị Th đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Phạm Gia H cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Trúc A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th và anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Ch không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thu Th được ly hôn anh Phạm Xuân Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 19/12/2018 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Phạm Trúc A, sinh ngày 14/5/2023 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0006747 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Th và anh Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TH, huyện VB;
- Đường sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**